

Số: 01/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQ

Vĩnh Tuy, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Tuy

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 06/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân;

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vĩnh Tuy ban hành Quy chế phối hợp công tác với nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp giữa Thường trực HĐND xã, UBND xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Tuy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định; bảo đảm hoạt động của chính quyền cơ sở thống nhất, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo và tuân thủ pháp luật

Quan hệ phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Tuy đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định có liên quan. Các bên tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhau; phối hợp bình đẳng, chủ động, kịp thời, hiệu quả; bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo; xác định rõ trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Trách nhiệm chủ trì và phối hợp

Cơ quan chủ trì được xác định theo tính chất, nội dung, yêu cầu công việc và theo quy định của pháp luật hoặc sự thống nhất giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Tuy. Các bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung phối hợp theo phân công.

3. Hình thức phối hợp linh hoạt

Tùy từng lĩnh vực, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn, quan hệ phối hợp có thể được thực hiện theo hình thức phối hợp 3 bên hoặc 2 bên. Việc quyết định hình thức phối hợp do Thường trực HĐND xã, lãnh đạo UBND xã và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thống nhất.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Tổ chức đánh giá kết quả kỳ họp và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã.

2. Giải quyết những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

3. Phối hợp trong hoạt động giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Phối hợp trong tiếp xúc cử tri, giải quyết và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Phối hợp trong hoạt động giám sát, khảo sát, phản biện xã hội.

6. Phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư, ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân.

7. Tham gia kỳ họp, hội nghị, phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức.

8. Các hoạt động khác.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Mời dự các kỳ họp, phiên họp, cuộc họp, hội nghị có liên quan.

2. Tham gia đoàn khảo sát, giám sát.

3. Báo cáo, trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản khi có yêu cầu.
4. Các hình thức khác (nếu có).

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 5. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tổ chức, đánh giá kết quả các kỳ họp và triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Chậm nhất 10 ngày (không kể ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động) trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để thống nhất nội dung, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến Ủy ban nhân dân xã; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đảm bảo đúng thời gian quy định để chuyển cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Quyết định bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã chậm nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động) trước ngày khai mạc kỳ họp (nếu có).

c) Căn cứ vào nội dung báo cáo, đề án, tờ trình và thời gian tổ chức kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp và phiên họp thảo luận Tổ đại biểu.

d) Căn cứ Chương trình kỳ họp, ý kiến kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề xuất nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn gửi Ủy ban nhân dân xã trước kỳ họp. Sau phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp, đôn đốc người bị chất vấn tổ chức thực hiện các nội dung đã tiếp thu, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã tờ trình đề nghị và xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề án (nội dung trình tại kỳ họp thường lệ) trước ngày khai mạc kỳ họp chậm nhất 10 ngày (không kể ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động).

b) Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân xã trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp chậm nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động) trước ngày khai mạc kỳ họp Hội

đồng nhân dân xã. Tờ trình phải nêu rõ căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn trình điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp.

c) Căn cứ thông báo về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp đã được thống nhất, chỉ đạo chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo Nghị quyết; gửi tài liệu kỳ họp theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Đối với các báo cáo, tờ trình, đề án có nội dung dài thì ngoài việc gửi tài liệu cho đại biểu theo quy định, yêu cầu phải chuẩn bị bản tóm tắt nội dung trình tại kỳ họp.

d) Các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân xã trình bày. Căn cứ chương trình kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã thông báo danh sách người trình bày các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo Nghị quyết gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước phiên khai mạc chậm nhất 05 ngày.

đ) Cử đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã dự phiên thảo luận tổ đại biểu để kịp thời tổng hợp và chuẩn bị báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại các phiên thảo luận.

Chậm nhất 20 ngày, sau phiên chất vấn và trả lời chất vấn, người trả lời chất vấn trực tiếp có văn bản trả lời (*đối với những nội dung được Hội đồng nhân dân xã nhất trí trả lời bằng văn bản*) gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chậm nhất 20 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, người trả lời chất vấn tại kỳ họp trước gửi báo cáo về việc thực hiện những nội dung đã tiếp thu, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

g) Ngay sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã được ban hành, Ủy ban nhân dân xã tổ chức chỉ đạo phòng Văn hoá và các bộ phận chuyên môn triển khai, thực hiện Nghị quyết và tuyên truyền Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên các phương tiện thông tin tại địa phương.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên thuộc Mặt trận thực hiện hoạt động phản biện xã hội khi nhận được đề nghị phản biện của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đối với các dự thảo văn bản theo quy định về phản biện xã hội.

b) Tham dự các phiên họp, cuộc họp thống nhất nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

c) Thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; phân công đại diện Ban Thường trực tham dự các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã.

d) Vận động các tổ chức thành viên thuộc Mặt trận phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền nội dung các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đã thông qua đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Điều 6. Giải quyết những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thường kỳ vào trước ngày 10 hàng tháng hoặc họp đột xuất khi cần thiết. Những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã thì Ủy ban nhân dân xã đăng ký và chỉ đạo cơ quan chuyên môn chuẩn bị nội dung trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện kết luận của phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Đối với những công việc đột xuất, cấp bách, cần phải quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân tự mình hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân để xem xét, quyết định. Những nội dung có tầm ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã thống nhất xin chủ trương chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Phối hợp xem xét, xử lý nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

a) Về điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội chưa có trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do cơ quan cấp trên giao hoặc do yêu cầu tình hình thực tế của xã thì Ủy ban nhân dân xã gửi văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp xem xét, xử lý theo quy định và Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

b) Về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách; sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định thì Ủy ban nhân dân xã có văn bản gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, quyết định và Ủy ban nhân dân xã sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Phối hợp trong hoạt động giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xem xét, quyết định nội dung giải trình, nhóm vấn đề chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; đồng thời, thông báo cho Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan chuẩn bị báo cáo và thực hiện giải trình; chuẩn bị nội dung và trả lời chất vấn theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 8. Phối hợp trong tiếp xúc cử tri; giải quyết và giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri.

b) Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị nội dung, tài liệu cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri theo quy định.

c) Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân theo hệ thống mặt trận của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân xã và chuyển đến Ủy ban nhân dân xã để trả lời, giải quyết theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã

a) Cử thành viên Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo các thôn cử đại diện tham gia tiếp xúc cử tri với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và có trách nhiệm trả lời trước cử tri địa phương về những vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền.

b) Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo kết quả trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo tại kỳ họp của hội đồng nhân dân xã.

c) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đơn vị có liên quan.

Định kỳ hàng quý (chậm nhất ngày 25 tháng cuối quý), Ủy ban nhân dân xã thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về kết quả trả lời, giải quyết đơn thư của công dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri được tiếp thu tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Nội dung báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri phải thể hiện rõ các ý kiến, kiến nghị đã giải quyết xong, các ý kiến, kiến nghị đang giải quyết, các kiến nghị sẽ giải quyết, thời gian giải quyết, các ý kiến giải trình, thông tin với cử tri...

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Chủ trì tổ chức tiếp xúc cử tri theo kế hoạch: Hướng dẫn Ban Mặt trận các thôn phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp chuẩn bị địa điểm, mời cử tri tham dự theo kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chủ trì Hội nghị tiếp xúc cử tri; cử thư ký ghi biên bản Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi phiếu tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 9. Phối hợp trong hoạt động giám sát, khảo sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban Hội đồng nhân dân xã gửi thông báo, nội dung kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thành viên đoàn giám sát và đối tượng giám sát chậm nhất 05 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập đoàn giám sát (03 ngày đối với hoạt động khảo sát); thông báo chương trình và thành phần đoàn giám sát chậm nhất 05 ngày trước ngày đoàn giám sát làm việc với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát (03 ngày đối với khảo sát).

b) Chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc đợt giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã gửi báo cáo kết quả giám sát, khảo sát đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thành viên đoàn giám sát và đối tượng chịu sự giám sát; đôn đốc, giám sát UBND xã và các cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiến nghị sau giám sát.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát khi xét thấy cần thiết và tạo điều kiện để đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiếp nhận những thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát, khảo sát khi được mời tham gia.

2. Ủy ban nhân dân xã

a) Phối hợp, tạo điều kiện để Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu sự giám sát thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Tham dự các cuộc họp kết luận giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời; giải trình những vấn đề giám sát được quan tâm.

c) Sau khi nhận được văn bản kiến nghị sau giám sát, khảo sát; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Tổng hợp kết quả giải quyết các kiến nghị và báo cáo tại kỳ họp gần nhất.

d) Thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản những nội dung Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã kiến nghị về công tác xây dựng chính quyền trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

đ) Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan chức năng kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác của Ban giám sát đầu tư cộng đồng để các tổ chức này hoạt động đúng chức năng, phát huy vai trò, hiệu quả.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những nội dung giám sát theo luật định.

b) Cử đại diện Ban Thường trực tham gia đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân khi được mời; Trường hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã không thể tham gia hoạt động giám sát, khảo sát mà cử thành viên khác đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia phải được sự nhất trí của Trường đoàn giám sát, khảo sát.

c) Giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã kiến nghị bằng văn bản với các cơ quan đó. Cơ quan thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, trả lời kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy định.

d) Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trao đổi, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch giám sát, phản biện xã hội năm sau của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo quy định của pháp luật.

đ) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thi hành những vấn đề liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

Điều 10. Phối hợp trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân theo quy định.

b) Xem xét, phân loại đơn thư của công dân hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc trả lời, giải quyết.

2. Ủy ban nhân dân xã

a) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức tiếp công dân hàng tháng theo quy định.

b) Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chuyển đến và thông báo kết quả giải quyết theo thời hạn do pháp luật quy định.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Cử đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia tiếp công dân theo lịch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã (khi cần thiết).

Điều 11. Tham gia kỳ họp, Hội nghị, phiên họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm tham gia các kỳ họp, phiên họp do các bên tổ chức khi được mời.

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân và phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham dự họp bàn về các vấn đề có liên quan. Trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, căn cứ vào ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội cần quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định tổ chức phiên giải trình. Theo đó, Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã giải trình hoặc chỉ đạo cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân xã quan tâm.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, mời lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và một số cơ quan có liên quan tham dự Hội nghị thống nhất nội dung, chương trình, công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân xã

Cử đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tham dự phiên họp, phiên giải trình; cử lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã dự phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

Chuẩn bị các nội dung công việc xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, gửi qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trước ngày 08 hàng tháng; phát biểu, làm rõ những nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định; báo cáo, giải trình, phát biểu ý kiến tại phiên giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời các câu hỏi chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển đến. Tổ chức triển khai thực hiện các thông báo, kết luận, văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

c) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền; đề xuất kiến nghị với Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã những vấn đề cần thiết. Cử đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham dự các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội nghị của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

a) Hội nghị, phiên họp của Ủy ban nhân dân xã

Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự các hội nghị, phiên họp theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân xã mời các Ban Hội đồng nhân dân xã tham dự các Hội nghị, phiên họp của Ủy ban nhân dân xã theo lĩnh vực phụ trách của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

b) Hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Đối với các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác Mặt trận, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tham dự để thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đối với các cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã bàn về nội dung vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tham dự.

Điều 12. Về công tác bầu cử

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp chuẩn bị các bước trong quá trình tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định; thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, triển khai tập huấn công tác bầu cử; tổ chức hiệp thương lựa chọn giới thiệu người ứng cử; giám sát kiểm tra công tác bầu cử; tổ chức hội nghị cử tri ở cấp xã, các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với người ứng cử; tham gia tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật về bầu cử.

2. Trong quá trình triển khai công tác bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm phân công lãnh đạo, cán bộ tiếp công dân để tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, quyền của cử tri đúng quy định của pháp luật.

3. Khi có đại biểu Hội đồng nhân dân nào không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ thông tin

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thường xuyên trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan để đảm bảo hiệu quả trong phối hợp công tác; cung cấp thông tin, tài liệu mới ban hành có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bên để phối hợp thống nhất triển khai thực hiện.

Mỗi quý một lần (vào ngày 20 của tháng cuối quý), Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thông báo bằng văn bản về tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã kèm theo những kiến nghị gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Mỗi quý một lần (vào ngày 20 của tháng cuối quý), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận thông báo bằng văn bản về tình hình Nhân dân và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận kèm theo những kiến nghị của Nhân dân, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

2. Khi cần thiết theo yêu cầu của một bên, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã họp để trao đổi những vấn đề có liên quan cần giải quyết hoặc xử lý nội dung đề xuất, kiến nghị của mỗi bên.

Điều 14: Phối hợp trong bình xét, đề nghị khen thưởng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

Hàng năm Thường trực Hội đồng nhân dân xã cùng phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất hình thức khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân theo Luật Thi đua khen thưởng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử người đại diện theo dõi, giám sát thực hiện Quy chế này. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp để kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Quy chế phối hợp, đánh giá những việc làm được, những việc chưa làm được và tổng kết nhiệm kỳ. Thời gian và hình thức tổ chức do

Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Lãnh đạo UBND xã thống nhất quyết định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã duy trì mối quan hệ công tác, theo dõi, đôn đốc và thực hiện Quy chế này.

3. Quy chế này được Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Vĩnh Tuy thống nhất và có hiệu lực từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vấn đề phát sinh cần phải bổ sung, sửa đổi thì Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã sẽ trao đổi để có sự thống nhất chỉnh sửa cho phù hợp./.

**TM. HĐND XÃ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Hiếu

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cường

**TM. ỦY BAN MTTQ XÃ
CHỦ TỊCH**



Bùi Thị Xuân

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBMTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan trực thuộc UBND xã;
- Các thôn bản trên địa bàn xã;
- Các đơn vị trường học;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu.